

CHỦ ĐỀ 3:

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY)

TIẾT 14 BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU : *Sau bài học này, giúp HS:*

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

- Vận dụng những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng HS niềm tự hào dân tộc, lòng biết ơn đối với các thế hệ đi trước đã chiến đấu, hi sinh để giành độc lập dân tộc, ý thức trách nhiệm đối với việc học tập và cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về sự kiện Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật bản và yêu cầu HS trả lời câu hỏi. **Xem video và cho biết sự kiện lịch sử nào đang được nhắc tới trong video?**

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất. B. Trận Xích Bích. C. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Chiều ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước sự chứng kiến của hàng vạn người dân Thủ đô và vùng lân cận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, là thành quả to lớn của Cách mạng tháng Tám năm 1945..

Vậy Cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? Diễn biến chính của cuộc Cách mạng ra sao? Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm là gì? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.


















Hình 1. Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), 2-9-1945

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

- a. **Mục tiêu**- Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM								
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu Lớp thảo luận nhóm GV cho HS xem đoạn video về Nhật đầu hàng Đồng minh và thời cơ của CMT8, yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập sau</p> <table border="1" style="width: 100%; background-color: #c8e6c9;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="background-color: #4caf50; color: white; text-align: center;">BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945</th> </tr> <tr> <th style="color: red; text-align: center;">1. Bối cảnh thế giới</th> <th style="color: red; text-align: center;">2. Bối cảnh trong nước</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="vertical-align: top;"> - Chiến tranh thế giới thứ hai: </td> <td style="vertical-align: top;"> - Quân Nhật:..... - Chính phủ Trần Trọng Kim:.... </td> </tr> <tr> <td style="vertical-align: top;"> - Tình thế của quân Nhật ở châu Á – Thái Bình Dương: </td> <td style="vertical-align: top;"> - Sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương và quần chúng: </td> </tr> </tbody> </table>	BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945		1. Bối cảnh thế giới	2. Bối cảnh trong nước	- Chiến tranh thế giới thứ hai:	- Quân Nhật:..... - Chính phủ Trần Trọng Kim:....	- Tình thế của quân Nhật ở châu Á – Thái Bình Dương:	- Sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương và quần chúng:	<p>1. Bối cảnh lịch sử</p>
BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945									
1. Bối cảnh thế giới	2. Bối cảnh trong nước								
- Chiến tranh thế giới thứ hai:	- Quân Nhật:..... - Chính phủ Trần Trọng Kim:....								
- Tình thế của quân Nhật ở châu Á – Thái Bình Dương:	- Sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương và quần chúng:								
<p>Nhiệm vụ 2: thảo luận cặp đôi GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành bảng sau</p>									
CHUẨN BỊ TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN									
Thời gian	Nội dung sự kiện								
Tháng 3 - 8/1945									
Ngày 13/8/1945									
Ngày 14 – 15/8/1945									
Ngày 16-17/8/1945									
<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu</p>									
<table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;">  <small>Toàn cảnh buổi lễ ký văn kiện phát xit Đức đầu hàng ngày 9/5/1945.</small> </td> <td style="text-align: center;">  <small>Ngày 14-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố trên đài phát thanh chấp nhận đầu hàng không điều kiện các nước Đồng minh.</small> </td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">  <small>Toàn quyền Đông Dương Đơ Cua đầu hàng Quân đội Nhật ở Đông Dương trên ra, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.</small> </td> <td style="text-align: center;">  <small>Lính Nhật đuổi đánh người dân đang cướp kho thóc</small> </td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">  <small>Lực lượng Việt Minh hỗ trợ dân phá kho thóc</small> </td> </tr> </table>		 <small>Toàn cảnh buổi lễ ký văn kiện phát xit Đức đầu hàng ngày 9/5/1945.</small>	 <small>Ngày 14-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố trên đài phát thanh chấp nhận đầu hàng không điều kiện các nước Đồng minh.</small>	 <small>Toàn quyền Đông Dương Đơ Cua đầu hàng Quân đội Nhật ở Đông Dương trên ra, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.</small>	 <small>Lính Nhật đuổi đánh người dân đang cướp kho thóc</small>	 <small>Lực lượng Việt Minh hỗ trợ dân phá kho thóc</small>			
 <small>Toàn cảnh buổi lễ ký văn kiện phát xit Đức đầu hàng ngày 9/5/1945.</small>	 <small>Ngày 14-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố trên đài phát thanh chấp nhận đầu hàng không điều kiện các nước Đồng minh.</small>								
 <small>Toàn quyền Đông Dương Đơ Cua đầu hàng Quân đội Nhật ở Đông Dương trên ra, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.</small>	 <small>Lính Nhật đuổi đánh người dân đang cướp kho thóc</small>								
 <small>Lực lượng Việt Minh hỗ trợ dân phá kho thóc</small>									



Đền Tân Trào, nơi đây Bác Hồ chủ trì Đại hội Quốc dân Đại hội Tân Trào. (ảnh minh họa)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Bối cảnh thế giới	2. Bối cảnh trong nước
- Chiến tranh thế giới thứ hai: Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc: phát xít Đức đầu hàng Đồng minh	- Quân Nhật:..... Quân đội Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.
- Tình thế của quân Nhật ở châu Á – Thái Bình Dương: Mỹ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản; Hồng quân Liên Xô tấn công quân đội Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện (ngày 15-8-1945)	- Sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương và quần chúng: Từ tháng 3 đến tháng 8 – 1945 Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã có nhiều sự chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa

Nhiệm vụ 2

CHUẨN BỊ TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN	
Thời gian	Nội dung sự kiện
Tháng 3 - 8/1945	Ở nhiều địa phương, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng đứng lên khởi nghĩa khi thời cơ đến.
Ngày 13/8/1945	Trung ương Đảng và tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ban bố quân lệnh số 1. Chính thức phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.
Ngày 14 – 15/8/1945	Hội nghị toàn quốc của đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa
Ngày 16- 17/8/1945	Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa thông qua 10 chính sách của Việt Minh cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm chủ tịch

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Thế giới: Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Đến ngày 15/8 - 1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

- Trong nước:
+ Từ tháng 3 - 8 - 1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước đã diễn ra trong cả nước,
+ Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ban bố Quân lệnh số 1, chính thức phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.
+ Ngày 14- 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
+ Ngày 16 - 17/ 8/ 1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào.

=> "Thời cơ ngàn năm có một" cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền xuất hiện.

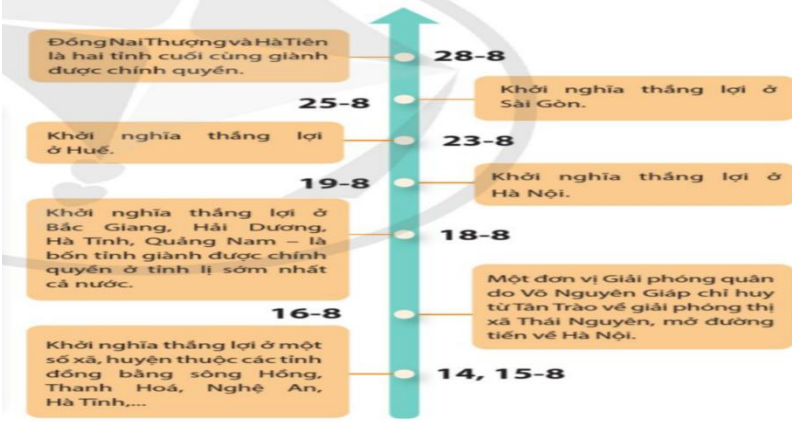

2. Diễn biến chính

a. **Mục tiêu** - Trình bày được nét chính về diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu Lớp thảo luận nhóm GV yêu cầu Hoạt động nhóm, hoàn thành nhiệm vụ học tập sau ?Việc giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác động như thế nào đối với cả nước? ? Sự kiện ngày chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình nói lên điều gì? ? Sự kiện Vua Bảo Đại thoái vị trao ấn kiếm cho đại diện chính phủ có ý nghĩa như thế nào?</p>  <p>Hình 2. Diễn biến chính của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp 1 số hình ảnh tư liệu</p>  <p>Hai tỉnh cuối cùng của Việt Nam giành được chính quyền vào ngày 28/8 là Đông Nai Thượng và Hà Tiên.</p>	<p>2. <u>Diễn biến chính</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 18-8 - 1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh và Quảng Nam đã giành chính quyền sớm nhất trong cả nước. - Khởi nghĩa giành chính quyền ở các đô thị lớn: Hà Nội (19 – 8), Huế (23 – 8), Sài Gòn (25 – 8). - Từ ngày 25 đến ngày 28 – 8 – 1945, các địa phương khác trong cả nước từ rừng núi, nông thôn, thành thị nối tiếp nhau khởi nghĩa... Đông Nai Thượng và Hà Tiên là hai địa phương giành thắng lợi cuối cùng. - Ngày 30-8-1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ. - Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố với nhân dân và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

?Việc giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác động như thế nào đối với cả nước?

Cổ vũ nhân dân cả nước đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

? Sự kiện ngày chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình nói lên điều gì?

Tuyên bố với thế giới nền độc lập dân tộc, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

? Sự kiện Vua Bảo Đại thoái vị trao ấn kiếm cho đại diện chính phủ có ý nghĩa như thế nào?

Chấm dứt vĩnh viễn sự tồn tại của chế độ quân chủ ở Việt Nam

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬPa) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GVc) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HSd) **Tổ chức thực hiện****B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai là triệu phú

Gv mời 1 vài HS ngồi ghế nóng, các HS còn lại sẽ là người trợ giúp

**Câu 1: Tháng 8/1945 điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập, đó là:**

- A. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu
- B. Sự thắng lợi của Hồng quân Liên Xô ở mặt trận Xô - Đức.
- C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hàng vô điều kiện của phát xít Nhật
- D. Sự nổi dậy giành thắng lợi của nhân dân các nước Đông Âu.

Câu 2: Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 ở đâu?

- A. Phay Khắt (Cao Bằng). B. Bắc Sơn (Võ Nhai). C. Pác Bó (Cao Bằng). D. Tân Trào (Tuyên Quang).

Câu 3: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 đã thắng lợi hoàn toàn.

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn tín cho chính quyền cách mạng
- B. Hai địa phương cuối cùng trên cả nước (Đồng Nai Thượng, Hà Tiên) giành được chính quyền
- C. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước VNDCCH
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập-khai sinh nước VNDCCH”.

Câu 4: Cách mạng giành chính quyền ở Hà Nội nổ ra vào ngày tháng năm nào?

A. 18-8-1945.B. 19-8-1945.C. 20-8-1945.D. 21-8-1945.

Câu 5: Tổng khởi nghĩa đã nhanh chóng thành công trong cả nước, chỉ trong vòng 15 ngày:

A. Từ ngày 13- 27/8/1945.B. Từ ngày 16- 30/8/1945.

C. Từ ngày 15- 29/8/1945.D. Từ ngày 14- 28/8/1945

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
 - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)
- Sản phẩm dự kiến: 1C, 2D, 3D, 4B, 5D.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng tám năm 1945 ở địa phương em. Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết: 15

Ngày soạn: 16/10/2025

BÀI 6:

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (Tiết 2)

I. **MỤC TIÊU:** Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Về năng lực

* **Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

***Năng lực riêng:**

Vận dụng những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Bảo vệ và xây dựng đất nước, đấu tranh chống lại các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIÊU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Khởi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về sự kiện Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Nêu cảm nhận của em về sự kiện trên?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm

a. Mục tiêu- - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)	3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử

Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân thắng lợi
GV yêu cầu hoạt động nhóm, HS hoàn thành phiếu học tập sau

PHIẾU HỌC TẬP

NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Nguyên nhân chủ quan

2. Nguyên nhân khách quan

3. Nguyên nhân nào mang tính chất quyết định? vì sao?

Nhiệm vụ 2: Ý nghĩa lịch sử
Lớp chia thành 4, xem video nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau
GV yêu cầu các nhóm hoàn thành bài tập nối, nhóm nào nhanh hơn sẽ có điểm cộng

TỪ KHÓA	Ý NGHĨA
1. Đập tan	A. Sự ra đời của nước VN dân chủ Cộng hòa
2. Chấm dứt	B. Khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa
3. Góp phần	C. Kỷ nguyên mới thì nguyên độc lập, tự do, nhân dân làm chủ đất nước
4. Đưa đến	D. Ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp, gần 5 năm của quân phiệt Nhật
5. Mở đầu	E. Làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên tự giải phóng.
6. Chợt hiểu	F. Chế độ quân chủ hơn 1000 năm ở VN.

Nhiệm vụ 3: Bài học kinh nghiệm
Hoạt động nhóm, xem đoạn video hoàn thành phiếu học tập sau

PHIẾU HỌC TẬP

BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Bài học	Nội dung
Về sự lãnh đạo của Đảng	
Về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc	
Về nắm bắt thời cơ	

B2: Thực hiện nhiệm vụ
GV hướng dẫn HS trả lời
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

và bài học kinh nghiệm
a. Nguyên nhân thắng lợi

- Chủ quan:

Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng; truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân; quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo.

- Khách quan :

Thắng lợi của lực lượng Đồng minh và Hồng quân Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít, đặc biệt là chiến thắng trước quân phiệt Nhật Bản.

b. Ý nghĩa lịch sử

- Trong nước:

+ Mở ra bước ngoặt lớn của dân tộc: kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của quân phiệt Nhật; chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ.

+ Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

+ Mở đầu kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước; giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

+ Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam.

- Quốc tế:

Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai, cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng.

c. Bài học kinh nghiệm

- Bài học về sự lãnh đạo của Đảng

- Bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc

- Bài học xác định thời cơ, tạo và chớp thời cơ

- Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cho HS xem các video tư liệu

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1:

NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Nguyên nhân chủ quan	2. Nguyên nhân khách quan
<ul style="list-style-type: none">- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh- Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do.- Sự chủ động, linh hoạt của các cấp bộ Đảng và Mặt trận Việt Minh trong quá trình chỉ đạo, tổ chức khởi nghĩa.	Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít đã tạo ra thời cơ thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa, đồng thời cổ vũ tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của các tầng lớp nhân dân.
3. Nguyên nhân nào mang tính chất quyết định? vì sao? Thắng lợi của cách mạng tháng Tám là sự kết hợp cả nguyên nhân khách quan (giữ vai trò quan trọng) và nguyên nhân chủ quan (giữ vai trò quyết định)	

Nhiệm vụ 2

TỪ KHÓA	Ý NGHĨA
1. Đập tan	D. Ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp, gần 5 năm của quân phiệt Nhật
2. Chấm dứt	F. Chế độ quân chủ hơn 1000 năm ở VN
3. Góp phần	E. Làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên tự giải phóng.
4. Đưa đến	A. Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa
5. Mở đầu	C. Kỷ nguyên mới thì nguyên độc lập, tự do, nhân dân làm chủ đất nước
6. Chọc thủng	B. Khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa

Nhiệm vụ 3

Bài học	Nội dung
Về sự lãnh đạo của Đảng	Cần có đường lối chiến lược đúng đắn và vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước
Về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc	Cần tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi trong một mặt trận dân tộc thống nhất, từ đó phát huy sức mạnh to lớn của các tầng lớp nhân dân và khối đoàn kết toàn dân
Về nắm bắt thời cơ	Cần xác định rõ thời cơ và giá trị của thời cơ; chủ động tạo thời cơ và nhanh chóng chớp thời cơ để hành động

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực

hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Món quà may mắn

HS sẽ chọn 1 hộp quà bất kì và trả lời câu hỏi, mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận món quà của hộp quà đã chọn



Câu 1. Nhận xét nào sau đây về cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam KHÔNG đúng

A. Còn tính chất nhân dân sâu sắc.

B. Có tính chất dân tộc điển hình.

C. Có tính chất bạo lực rõ rệt.

D. Có tính chất dân chủ điển hình.

Câu 2. Nguyên nhân khách quan đưa tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

A. Thắng lợi của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít

B. Sự chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm của Đảng cộng sản Đông Dương

C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương

D. Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất

Câu 3: Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

A. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi

C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi.

D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

Câu 4. Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với Việt Nam?

A. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ

B. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam

C. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

D. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến: 1D, 2A, 3D, 4B.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Theo em bài học lịch sử nào của cách mạng tháng Tám năm 1945, có thể vận dụng và phát huy trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết: 16

Ngày soạn: 21/10/2025

BÀI 7:

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954) (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Sưu tầm, khai thác được thông tin, hình ảnh và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng HS truyền thống yêu nước, lòng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, có ý thức trân trọng những thành quả của các thế hệ đi trước tạo nên; có ý thức trách nhiệm đối với hoàn thành nhiệm vụ học tập, hợp tác hiệu quả với bạn học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem video về sự kiện Làn đầu Bác Hồ nổi giận và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Nêu cảm nhận của em về sự kiện trên?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình bên là chiếc xe đạp thồ của Trịnh Ngọc - dân công tử nh Thanh Hoá tham gia phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Phương tiện thô sơ này lập kỷ lục khi chở tới 345,5 kg/chuyến. "Bình chủng xe đạp thồ" đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), đúng như nhận định của Giuyn Roa, một tác giả người Pháp: đánh bại quân đội Pháp là những chiếc xe đạp "thồ 200, 300 kg hàng và đẩy bằng sức người, những con người ăn chưa đủ no và ngủ thì nằm ngay dưới đất trải tấm nilông". Vậy cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? Diễn biến chính ra sao? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến là gì? Bài học sẽ giúp em hiểu rõ hơn những nội dung này



Hình 1. Chiếc xe đạp thồ của Trịnh Ngọc, trưng bày tại Bảo tàng Thanh Hoá

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu- - Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Đọc tư liệu và hoàn thành phiếu học tập về bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp	1. Bối cảnh lịch sử - Trên thế giới: Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống. Phong trào giải phóng dân tộc ở các

(1945 - 1954)

PHIẾU HỌC TẬP

BỐI CẢNH LỊCH SỬ CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

1. Bối cảnh quốc tế

2. Bối cảnh trong nước

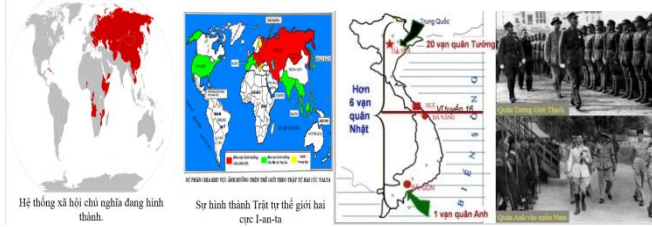
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

1. Bối cảnh quốc tế

- + Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.
- + Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh.
- + Quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp và từng bước chi phối của Chiến tranh lạnh.

2. Bối cảnh trong nước

- Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do. Nhân dân Việt Nam trở thành người làm chủ đất nước, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới.
- vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã bị các nước đế quốc liên kết với các thế lực thù địch trong và ngoài nước chống phá, xâm lược.

nước thuộc địa, phụ thuộc và phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh. Quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp và từng bước chi phối của Chiến tranh lạnh.

- **Trong nước:** Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do. Nhân dân Việt Nam trở thành người làm chủ đất nước, gắn bó và quyết tâm bảo vệ chế độ mới. Tuy vậy, vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã bị các nước đế quốc liên kết với các thế lực thù địch trong và ngoài nước chống phá, xâm lược.

<p>B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
---	--


2. Diễn biến chính

a. Mục tiêu- Trình bày được nét khái quát về diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																						
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945 - 1946) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập</p> <table border="1" data-bbox="154 667 928 949"> <tr> <th colspan="2">Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)</th> </tr> <tr> <th>Mục</th> <th>Nội dung</th> </tr> <tr> <td>Nguyên nhân</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Diễn biến</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Kết quả</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ý nghĩa</td> <td></td> </tr> </table> <p>Nhiệm vụ 2: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: ? Trình bày những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ</p> <table border="1" data-bbox="154 1144 928 1381"> <tr> <th colspan="2">Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ</th> </tr> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Sự kiện</th> </tr> <tr> <td>11/1946</td> <td></td> </tr> <tr> <td>18/12/1946</td> <td></td> </tr> <tr> <td>19/12/1946</td> <td></td> </tr> </table> <p>? Vẽ sơ đồ tư duy diễn biến chính của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn (1946 – 1950)</p>  <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp tư liệu hình ảnh Nv 1</p>	Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)		Mục	Nội dung	Nguyên nhân		Diễn biến		Kết quả		Ý nghĩa		Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ		Thời gian	Sự kiện	11/1946		18/12/1946		19/12/1946		<p>2. Diễn biến chính a. Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945 - 1946)</p> <p>- Đêm 22, rạng ngày 23 – 9 – 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố</p>
Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)																							
Mục	Nội dung																						
Nguyên nhân																							
Diễn biến																							
Kết quả																							
Ý nghĩa																							
Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ																							
Thời gian	Sự kiện																						
11/1946																							
18/12/1946																							
19/12/1946																							



Nhiệm vụ 2



- Toàn dân: do toàn dân tiến hành, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, đảng phái.
- Toàn diện: đấu tranh trên tất cả các mặt trận như quân sự, chính trị, kinh tế...
- Trường kì: cuộc chiến đấu phải lâu dài do so sánh lực lượng lúc đầu giữa ta và địch chênh lệch.
- Tự lực cánh sinh: vận mệnh của dân tộc phải do chính nhân dân Việt Nam quyết định, sự giúp đỡ bên ngoài chỉ là điều kiện hỗ trợ.



• Tìm từ đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954)

Bức ảnh phản ánh một hiện thực lịch sử sinh động về các chiến sĩ trung đoàn Thủ đô “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Hành động quyết tử của chiến sĩ Trần Thành mãi mãi là tấm gương sáng về tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc mà các thế hệ thanh niên cần học tập...

GV cung cấp thông tin

Hỡi đồng bào yêu quý,

Quân ta đã mở chiến dịch trên mặt trận Cao – Bắc – Lạng. Chiến dịch này rất quan trọng cho Cao – Bắc – Lạng và cho cả toàn quốc.

Đồng bào ba tỉ nh đã cố gắng rất nhiều trong việc chuẩn bị chiến dịch như: góp quân lương, sửa đường sá, vận tải, chuyên chở, giúp đỡ bộ đội, v.v..

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ và quân đội cảm tạ đồng bào.

Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào ba tỉ nh, các uỷ ban kháng chiến và hành chính, các đoàn thể nhân dân cố gắng thêm nữa, tiếp tục giúp đỡ cho bộ đội ta trước mặt trận để quân ta giết nhiều địch, đánh thắng to.

Đồng bào hãy tiến lên làm gương kiểu mẫu cho nhân dân toàn quốc, giúp cho chiến dịch được thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 9 tháng 9 năm 1950

Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

- Quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược bằng nhiều hình thức. Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tán thành, kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ
- Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ đã giáng đòn đầu tiên vào âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

b. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950)

- Trước những hành động gây hấn của Pháp, ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. Quân và dân Việt Nam đã từng bước giành được những thắng lợi quân sự.

- Những thắng lợi quân sự tiêu biểu: Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16, Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950

HỒ CHÍ MINH



Anh hùng La Văn Cầu

La Văn Cầu sinh năm 1932, dân tộc Tày, quê ở huyện Trùng Khánh, tỉ nh Cao Bằng. Ông đã chiến đấu 29 trận, trận nào cũng thể hiện rõ tinh thần gương mẫu, dũng cảm, kiên quyết vượt qua khó khăn, chấp hành nghiêm mệnh lệnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trận Đông Khê (năm 1950), cánh tay phải bị đạn bắn gãy nát, La Văn Cầu khẩn thiết yêu cầu đồng đội chặt hộ cánh tay để khỏi vướng rồi lại tiếp tục ôm bộc phá xông lên, phá tan lô cốt đầu cầu, mở đường cho đơn vị xung phong diệt gọn vị trí địch.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ (1945 - 1946)	
Mục	Nội dung
Nguyên nhân	Đêm 22, rạng ngày 23 – 9 – 1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
Diễn biến	Quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược bằng nhiều hình thức như: đốt cháy tàu Pháp vừa cập bến cảng Sài Gòn, đánh phá kho tàng... Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tán thành, kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ
Kết quả	Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ đã giáng đòn đầu tiên vào âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.
Ý nghĩa	Tạo điều kiện để nhân dân Nam Bộ và cả nước chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Nhiệm vụ 2

Những sự kiện chính dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ	
Thời gian	Sự kiện
11/1946	Thực dân Pháp từng bước khiêu khích, tấn công quân sự tại Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hà Nội,...
18/12/1946	Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội.
19/12/1946	Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị bất thường mở rộng tại Vạn Phúc (Hà Nội), quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.



Hình 3. Diễn biến chính những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Bóng bay

Theo bạn, điều gì xảy ra khi một người nguyên thủy nhìn thấy một quả bóng bay.

Tất nhiên, anh ta sẽ tìm cách tấn công nó để tự vệ.

Hãy giúp quả bóng bay tránh xa anh ta.

Cách chơi :

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây (Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.



- Câu 1. Pháp nổ súng quay lại xâm lược Việt Nam lần thứ 2 vào thời gian nào?
 Câu 2. Vì sao chính phủ Việt Nam chủ động ký với pháp bản hiệp định sơ bộ (3/1946)
 Câu 3: Khi pháp quay lại xâm lược tinh thần chống pháp của nhân dân Nam bộ như thế nào?
 Câu 4. Trong chiến dịch Biên giới, trận đánh nào ác liệt và có ý nghĩa nhất?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

Câu 1: 23/9/1945

Câu 2: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 vì quân Pháp đã thỏa thuận với quân Trung Hoa Dân quốc

Câu 3: Nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống Pháp quyết liệt

Câu 4: Trận Đông Khê

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược trở lại của nhân dân Nam bộ. Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
 dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 7:
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954) (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU: (Tiết 1)**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Giáo viên.**

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh:

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Ổn định****2. Bài cũ: (Linh hoạt)****3. Bài mới****HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức**d) Tổ chức thực hiện:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV cho HS xem video về sự kiện chiến thắng Điện Biên Phủ và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Đoạn video sau đang nhắc đến chiến thắng lịch sử nào của dân tộc ta?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**2. . Diễn biến chính.**

a. Mục tiêu- Trình bày được nét khái quát về bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953)

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)\	2. <u>Diễn biến chính</u>

Nhiệm vụ 1: BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 - 1953)

Gv yêu cầu hs thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi

?ĐỌC TƯ LIỆU VÀ HOÀN THÀNH PHIẾU HỌC TẬP VỀ BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 - 1953)

PHIẾU HỌC TẬP

Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1951 - 1953)	
Mục	Những thắng lợi tiêu biểu
Về chính trị	
Về kinh tế	
Về quân sự	

Nhiệm vụ 2: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 - 1954)

ĐỌC TƯ LIỆU VÀ HOÀN THÀNH PHIẾU HỌC TẬP VỀ CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1953 - 1954)

PHIẾU HỌC TẬP

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 - 1954)	
Mục	Nội dung
Kế hoạch Na-va	
Chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam	
Những thắng lợi tiêu biểu	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

Nhiệm vụ 1



Khu di tích Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng



Mặt trận Lào Việt (3 - 1951)

Lào minh nhân dân VPH - Miền Lào được thành lập (11.3.1951)

c. BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 - 1953)

- Tháng 02 – 1951, tại chiến khu Việt Bắc, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Nền kinh tế kháng chiến được xây dựng, đáp ứng cơ bản nhu cầu đời sống của nhân dân. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế được chú trọng phát triển

- Quân đội Việt Nam chủ động mở nhiều chiến dịch trên chiến trường chính Bắc Bộ: các chiến dịch ở Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ (1950-1951), chiến dịch Hoà Bình (đông – xuân 1951-1952), chiến dịch Tây Bắc (thu – đông năm 1952), chiến dịch Thượng Lào (xuân – hè năm 1953).

d. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 - 1954)

- Tháng 7/ 1953, được sự viện trợ của Mỹ, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Na-va với hi vọng trong 18 tháng sẽ giành một thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

- Tháng 9 – 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đề ra phương hướng chiến lược cho Đông - Xuân 1953 - 1954

- Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 1954, bộ đội chủ lực mở một loạt chiến dịch tấn công quân Pháp ở Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào, Bắc Tây Nguyên,... Chiến dịch Điện Biên Phủ trải qua 56 ngày đêm (từ ngày 13 3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954) với ba đợt kết thúc thắng lợi

Nhiệm vụ 2

Năm	Tỷ Franc	Chiếm số % trong ngân sách Đông Dương
1950	52	19%
1951	62	16%
1952	200	35%
1953	285	43%
1954	555	73%

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NAVA

Kế hoạch Nava là kế hoạch quân sự do Tổng chỉ huy quân đội Liên hiệp Pháp (Thượng) ở Đông Dương đưa ra nhằm xóa bỏ chính lực của chính quyền cộng sản và "tìm kiếm 13 tháng để "lật đổ" chính quyền cộng sản".

Nguyễn Chí Thanh, Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trương Chinh, Vũ Ngọc Giáp

Đội Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định chủ trương tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954.

Chủ trương, kế hoạch của Đảng ta:

- Tháng 9/1953, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp tại Việt Bắc bàn và kế hoạch quân sự trong đông-xuân 1953-1954.
- Phương hướng: Tránh chủ mệnh đánh vào chỗ yếu nhưng quan trọng, nhằm tiêu diệt sinh lực gác, giải phóng đất và dân, buộc chính phủ phải rút lui.
- Phương châm: Tích cực, chủ động, linh hoạt, đánh chắc, tiến chắc.

Tháng 1/1948, ông xung phong vào bộ đội.

Hồi sinh năm 1953 trong chiến dịch Tây Bắc.

Ông hùng liệt sĩ Bế Văn Đàn sinh năm 1931, là người dân tộc Tày, quê ở Cao Bằng.

Ông xuất thân trong một gia đình nghề có truyền thống cách mạng. Mẹ ông mất sớm, còn cha làm thợ mỏ.

Ảnh Đảng Bộ ở Bế Văn Đàn

SỰ CHUẨN BỊ CỦA TA

Quân ta kéo pháo chuẩn bị cho chiến dịch

Tướng Đờ-cát cùng toàn bộ Bộ chỉ huy quân Pháp tại Điện Biên Phủ ra hàng

Gv cho HS nghe 1 đoạn thơ

Và những chị, những anh ngày đêm ra tiền tuyến
 Mấy tầng mây gió lớn mưa to
 Đốc Pha Đin, chị gánh anh thồ
 Đèo Lũng Lô, anh hò chị hát
 Dù bom đạn xương tan, thị t nát
 Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh...
 Hỡi các chị, các anh
 Trên chiến trường ngã xuống
 Máu của anh chị, của chúng ta không uổng
 Sẽ xanh tươi đồng ruộng Việt Nam
 Mùa Thanh, Hồng Cúm, Him Lam
 Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng...
 (Trích "Hoan hô chiến sĩ Điện Biên" – Tố Hữu)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.
GV yêu cầu HS trả lời.
HS trả lời câu hỏi của GV.
Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Mục	Những thắng lợi tiêu biểu
VỀ	- Tháng 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II đã

chính trị	quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương. Khẳng định, bổ sung, hoàn chỉnh đường lối kháng chiến. - Ngày 3-3-1951, Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) ra đời
Về kinh tế	- Thủ công nghiệp và công nghiệp cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và một phần nhu cầu vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng cho bộ đội Nông nghiệp có bước phát triển mới: năm 1953, vùng tự do và vùng căn cứ du kích từ Liên khu IV trở ra sản xuất được 2,7 triệu tấn thóc..
Về quân sự	Việt Nam chủ động mở nhiều chiến dịch tiến công và phản công để giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ như: các chiến dịch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ (1950-1951); chiến dịch Hoà Bình (1951-1952); chiến dịch Tây Bắc (1952)...

Nhiệm vụ 2

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 - 1954)	
Mục	Nội dung
Kế hoạch Na-va	Tháng 7 1953, được sự viện trợ của Mỹ, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Na-va với hi vọng trong 18 tháng sẽ giành một thắng lợi quân sự quyết định để "kết thúc chiến tranh trong danh dự".
Chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam	Tháng 9 – 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đề ra phương hướng chiến lược cho Đông - Xuân 1953 - 1954
Những thắng lợi tiêu biểu	- Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, bộ đội chủ lực mở một loạt chiến dịch tấn công quân Pháp ở Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào, Bắc Tây Nguyên,... - Chiến dịch Điện Biên Phủ trải qua 56 ngày đêm (từ ngày 13/3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954) với ba đợt.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

- a. **Mục tiêu**- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
 - Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH					DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Lớp chia thành 4 nhóm, các nhóm xem video hoàn thành nhiệm vụ học tập sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TỪ KHÓA</th> <th>1. Nguyên nhân chủ quan</th> <th>2. Nguyên nhân khách quan</th> <th>3. Ý nghĩa dân tộc</th> <th>4. Ý nghĩa quốc tế</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>					TỪ KHÓA	1. Nguyên nhân chủ quan	2. Nguyên nhân khách quan	3. Ý nghĩa dân tộc	4. Ý nghĩa quốc tế						<p>3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)</p> <p>a. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>- Nguyên nhân chủ quan: + Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. + Toàn dân, toàn quân đã phát huy được tinh thần yêu nước, đoàn kết, sáng tạo trong chiến đấu và sản xuất. Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất không ngừng được củng cố và mở rộng; lực lượng vũ trang được xây dựng không ngừng lớn mạnh; hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.</p> <p>- Nguyên nhân khách quan + Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam được tiến hành với sự ủng hộ, đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân Lào và Campuchia. + Cuộc kháng chiến nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân, của nhân dân Pháp và các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới..</p> <p>b. Ý nghĩa lịch sử</p> <p>- Trong nước: + Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước Việt Nam. + Bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì mới: miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để nhân dân Việt Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giải</p>
TỪ KHÓA	1. Nguyên nhân chủ quan	2. Nguyên nhân khách quan	3. Ý nghĩa dân tộc	4. Ý nghĩa quốc tế											
NỘI DUNG															
A. Sự đoàn kết của 3 nước Đông Dương															
B. Miền bắc hoàn toàn giải phóng. Tạo cơ sở để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước															
C. Sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa															
D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh															
E. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân Việt Nam															
F. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới															
G. Chấm dứt chiến tranh xâm lược và thống trị của thực dân pháp trong gần một thế kỉ															
H. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ															
I. Sự ủng hộ của nhân dân pháp và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới															
<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.</p> <p>B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>Dự kiến sản phẩm</p>															

TỪ KHÓA	ĐÁP ÁN	NỘI DUNG
1. Nguyên nhân chủ quan	1. D, E	A. Sự đoàn kết của 3 nước Đông Dương B. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Tạo cơ sở để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước C. Sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa
2. Nguyên nhân khách quan	2. A, C	D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân Việt Nam F. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
3. Ý nghĩa dân tộc	3. G, B	G. Chấm dứt chiến tranh xâm lược và thống trị của thực dân pháp trong gần một thế kỉ H. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ
4. Ý nghĩa quốc tế	4. F, H, I	I. Sự ủng hộ của nhân dân pháp và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới

B4: Kết luận, nhận định (GV)
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- **Quốc tế:**

+ Giáng đòn nặng nề vào tham vọng của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Cùng với nhân dân Lào và Cam-pu-chia, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn cõi Đông Dương, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc
+ Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân thế giới, tăng cường ảnh hưởng của phong trào giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và các phong trào tiến bộ.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **GIẢI CỨU NHỮNG CHÚ CHIM**



Câu 1. Kế hoạch Na-va của Pháp gồm mấy bước?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5

Câu 2. Mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta tấn công vào đâu?

- A. Phía Đông phân khu trung tâm. B. Phân khu trung tâm. C. Phân khu Nam. D. Phân khu Bắc

Câu 3. Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia làm mấy đợt?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 4. Một trong những điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) ở Việt Nam là

- A. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
C. kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. D. có chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước.

Câu 5. Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?

- A. "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", "Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng".
B. "Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng". C. "Đánh chắc, thắng chắc". D. "Đánh nhanh, thắng nhanh".

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến: 1A, 2D, 3B, 4C, 5A.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy đóng vai một nhân vật tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ sau đó viết một bức thư mô tả không khí da trần của toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ gửi đến thế hệ sau

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

TIẾT 18

NGÀY SOẠN 26/10/2025

ÔN TẬP, KIỂM TRA GIỮA KỲ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hệ thống hóa lại kiến thức đã học

- Khắc sâu cho các em những nội dung cơ bản, nắm tối thiểu về chuẩn kiến thức và có thể làm bài thi giữa kì.

2. Năng lực

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* thông qua việc sử dụng những kiến thức đã học trong các chủ đề 1,2 để làm các bài tập tự luận và trắc nghiệm trong đề bài.

- Rèn luyện các kĩ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề

- Trung thực, trách nhiệm; đánh giá được các sự kiện, hiện tượng dựa trên hiện thực lịch sử với tinh thần khách quan.

- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị của của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên: câu hỏi ôn tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Kiến thức ôn tập: các bài đã học(1,2,3,4, 5).

III. PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động tạo tình huống:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị kiểm tra.

b. Phương Pháp: Thuyết trình, phát vấn, hoạt động nhóm...

c. Dự kiến sản phẩm:

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

a. Nội dung ôn tập : Theo ma trận

Hình thức kiểm tra: 100% trắc nghiệm, ở 2 dạng thức: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn và trắc nghiệm đúng sai.

b. Phân hướng dẫn làm bài thi: theo một số yêu cầu sau:

- Đọc câu dẫn thật kỹ chọn đáp án đúng nhất, tránh hiện tượng nhầm lẫn, nên đánh nháp sau đó dò lại để quyết định đáp án cần chọn.

-Trong quá trình làm bài phải phân chia thời gian cho hợp lí, để cuối giờ giành 2 đến 4 phút đọc kiểm tra nội dung trước khi nộp bài.

V. Hướng dẫn học sinh học bài nghiêm túc để kiểm tra đạt kết quả cao.

Về nhà chuẩn bị kỹ, học thuộc bài để thi học kỳ.

VI. Hoạt động luyện tập: Cho HS làm các bài tập

Câu 1. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương năm 1945?

A. Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các thành viên.

B. Duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

C. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.

D. Nguyên tắc nhất trí giữa năm quốc gia sáng lập.

Câu 2. Một trong những quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) là

A. sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật.

B. khắc phục hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. tiêu diệt tận gốc CNPX Đức và quân phiệt Nhật.

D. phân chia lực lượng giải giáp phát xít Nhật ở Đ.Đương.

Câu 3. Nội dung nào sau đây không phản ánh vai trò của Liên Hợp quốc?

A. Duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.

B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực.

C. Bảo đảm quyền con người, phát triển văn hoá XH.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

Câu 4. Sự tham gia của Liên Xô trong ban thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã

A. làm cho xu thế hòa bình trở nên phổ biến sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với Liên hợp quốc.

C. khẳng định vai trò tối cao của chủ nghĩa xã hội trong tổ chức Liên hợp quốc.

D. xoa dịu mâu thuẫn giữa khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 5. Sự kiện nào đánh dấu chính thức chấm dứt sự tồn tại của trật tự hai cực I-an-ta?

A. Sự tan rã của Liên Xô năm 1991.

B. Sự kiện chấm dứt chiến tranh lạnh 1989.

C. Sự kiện bức tường Béc-lin bị phá bỏ.

D. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây (những năm 70)

Câu 6. Mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN là

A. biến ASEAN thành tổ chức hợp tác mạnh nhất.

B. các nước đoàn kết giúp đỡ nhau khi bị xâm lược. C. củng cố khối đoàn kết của ASEAN trên vấn đề quân sự. D. đưa ASEAN trở thành một cộng đồng ràng buộc hơn.

Câu 7. Nhận định nào sau đây đúng khi đánh giá về triển vọng của Cộng đồng ASEAN

A. trở thành một trong những khu vực phát triển năng động bậc nhất thế giới.

B. quá trình nhất thể hóa của Cộng đồng ASEAN diễn ra trong tương lai gần.

C. đã xây dựng cộng đồng Chính trị - An ninh để trở thành đối trọng với Mỹ.

D. Trung Quốc đang tìm mọi cách chia rẽ Cộng đồng ASEAN liên kết với Mỹ.

Câu 8. Đâu **không** phải là một trong các tổ chức kinh tế, tài chính khu vực, liên kết khu vực tiêu biểu có vai trò ngày càng lớn đối với sự phát triển của thế giới?

A. Nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRIC). B. Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).
C. Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (FTAA). D. Tổ chức lương thực và nông nghiệp (FAO).

Câu 9. Sự kiện nào sau đây đã đưa ASEAN từ tổ chức non yếu trở nên hoàn thiện, vị thế được nâng cao trên thế giới? A. Hiệp ước Ba-li được ký kết. B. Thông qua tuyên bố ASEAN.

C. Thông cáo Thượng Hải.

D. Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 10. Cơ hội lớn nhất khi Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1997) là

A. khai thác vốn đầu tư, khoa học - công nghệ.

B. giao lưu, học hỏi về văn hóa, giáo dục, y tế.

C. tiếp thu những kinh nghiệm quản lý sản xuất.

D. được mở rộng thị trường trao đổi hàng hóa.

Câu 11. Một trong những mục đích thành lập ASEAN là

A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội trong khu vực.

B. tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và hình thành liên minh phòng thủ.

C. thành lập một tổ chức chính trị, quân sự chung trong khu vực Đông Nam Á.

D. giải quyết các tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự hòa bình.

Câu 12. Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN (1997) được thể hiện qua văn kiện nào sau đây?

A. Tuyên bố Ba-li năm 1976. B. Tầm nhìn ASEAN sau năm 2025.

C. Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập (1971). D. Tầm nhìn ASEAN (2020).

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phải là một phần của ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN?

A. Có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử, gắn bó với nhau trong một bản sắc khu vực.

B. Cùng nhau giữ gìn hòa bình, hướng tới ổn định, tương trợ, hợp tác phát triển.

C. Tăng cường vị thế ASEAN trên trường quốc tế.

D. Hướng tới xây dựng ASEAN thành một liên minh chính trị, quân sự.

Câu 14. Một trong những nội dung chính hoạt động của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN là xây dựng

A. tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN.

B. liên kết về văn hoá và bản sắc giữa khu vực ASEAN với bên ngoài.

C. cơ sở hạ tầng cho các quốc gia thành viên trong khu vực.

D. chính sách an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo cho từng quốc gia.

Câu 15. Ý tưởng xây dựng cộng đồng ASEAN xuất hiện từ

A. ASEAN mới thành lập (1967).

B. khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

C. khủng hoảng năng lượng (1973).

D. khủng hoảng tài chính (1997).

Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 16 đến 18, xác định câu đúng và sai

Sau khi giành được độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, nhiều nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển. Đồng thời, họ cũng muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương đang bị sa lầy và sự thất bại là không tránh khỏi. Hơn nữa, những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, những thành công của Khối thị trường chung châu Âu đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

Ngày 8 – 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: Ấn-đôn-ê-xi-a, Malaixi-a, Singa-po, Thái Lan và Phi-lip-pin. Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

Trong giai đoạn đầu (1967 – 1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (Ấn-đôn-ê-xi-a) tháng 2 – 1976, với việc kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Bali).

Hiệp ước Bali xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực

đối với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và xã hội.

Vào thời điểm này, quan hệ giữa các nước Đ.Dương và ASEAN bước đầu được cải thiện. Hai nhóm nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao và bắt đầu có những chuyến viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao.

Sau thời kì căng thẳng giữa hai nhóm nước (từ cuối thập kỷ 70 đến giữa thập kỉ 80) về “vấn đề Campuchia”, Việt Nam và ASEAN bắt đầu quá trình đối thoại, hoà dịu. Đây cũng là thời kì kinh tế các nước ASEAN bắt đầu tăng trưởng.

Câu 16: Nội dung nào dưới đây **không** phải là yếu tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Sự phát triển của xu thế liên kết khu vực trên thế giới. (Đúng)
- B. Muốn liên kết lại để hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn. (Đúng)
- C. Tác động của xu thế toàn cầu hóa. (Sai)
- D. Tác động của chiến tranh lạnh. (Sai)

Câu 17: Nhận xét nào dưới đây về Hiệp ước Bali (2-1976) được kí kết giữa các nước trong tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là không đúng?

- A. Hiệp ước đã mở ra thời kỳ phát triển mới của tổ chức ASEAN. (Đúng)
- B. Đây là hiệp ước mang tính bình đẳng và có tính chất pháp lí quốc tế. (Đúng)
- C. Hiệp ước đánh dấu chấm dứt sự chia rẽ giữa các nước trong khu vực. (Sai)
- D. Hiệp ước nhằm củng cố và tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Lào. (Sai)

Câu 18: Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức Asean là

- A. Năm 1967, năm quốc gia thành lập ASEAN tại Băng Cốc bao gồm Xin-ga-po, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan. (Đúng)
- B. Trụ sở của ASEAN đặt tại Ma-ni-la (Phi-líp-pin). (Sai)
- C. Ngày 11 - 11 - 2022, ASEAN đã kết nạp Đông Ti-mo là thành viên thứ 11. (Sai)
- D. Từ khi gia nhập ASEAN, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy các cơ chế hợp tác chung và có nhiều hoạt động hợp tác trên tất cả các lĩnh vực. (Đúng)

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau:

Sau chiến tranh lạnh, các tổ chức kinh tế tài chính khu vực, liên khu vực có vai trò ngày càng lớn đối với sự phát triển của thế giới, tiêu biểu là: Nhóm 20 nền kinh tế phát triển nhất thế giới (G20); Diễn đàn Hợp tác Á- Âu (ASEM) gồm các nước thuộc Liên minh Châu Âu (EU), các nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

- a. Các tổ chức k/tế tài chính khu vực, liên khu vực có vai trò ngày càng lớn đối với sự p/triển của thế giới. đ
- b. Đến nay, đã có 43 quốc gia và tổ chức ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC) với ASEAN - điều này cho thấy vai trò và vị thế ngày càng được củng cố của ASEAN trên trường quốc tế. đ
- c. Vai trò ngày càng gia tăng của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực. đ
- d. Trong cục diện thế giới mới các nước vừa và nhỏ trong đó có Việt Nam sẽ không bị ảnh hưởng không những về chính trị mà còn về kinh tế. s

Câu 20: Từ khi thành lập đến nay, tổ chức ASEAN đã trải qua 4 giai đoạn phát triển chính: (Trang 21- Cánh Diều)

1967-1976	Thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất. Năm 1971, ASEAN ra Tuyên bố Đông Nam Á là khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
-----------	---

1976-1999	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mạnh về tổ chức. Từ sau Hiệp ước Ba-li (1976), Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất, Ban Thư kí ASEAN được thành lập, có trụ sở tại Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). - Phát triển số lượng thành viên, từ 5 nước lên 10 nước. - Tham gia giải quyết nhiều vấn đề chính trị, an ninh lớn trong khu vực như vấn đề Campuchia.
1999-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Hiến chương ASEAN (2007). - Đề ra mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN.
2015- nay	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2015, Cộng đồng ASEAN được thành lập. - Triển khai, hiện thực hoá các mục tiêu của Cộng đồng ASEAN. - Phát triển hợp tác giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài nhằm thúc đẩy hoà bình, phát triển trong khu vực và trên thế giới.

a. ASEAN được thành lập vào năm 1967 bởi 5 nước là Indonesia, Malaysia, Philippines, Bru-nây và Thái Lan. s

b. Hiến chương ASEAN được công bố vào năm 2007, là văn bản pháp lý cao nhất của ASEAN, quy định các nguyên tắc, mục tiêu, cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động của ASEAN. đ

c. Thành tựu quan trọng nhất của tổ chức ASEAN trong thập niên 90 của thế kỉ XX là Phát triển và mở rộng thành viên. (Đúng)

d. Chức Chủ tịch ASEAN được luân phiên hằng năm giữa các quốc gia thành viên theo thứ tự bảng chữ cái tên tiếng Anh của các nước.

Câu 21. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: "Thiết lập quan hệ chính trị ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và từng bước nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế. Từ sau Hiệp ước Ba-li (1976), Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất, Ban thư ký ASEAN được Hội này Thung định Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a), ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước. ASEAN cũng tham gia giải quyết nhiều vấn đề chính trị, an ninh lớn trong khu vực như vấn đề Campuchia."

Tư liệu 2: "Thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất. Năm 1971, ASEAN ra Tuyên bố về khu vực hóa bình, tự do và trung lập. Hiệp ước Bali được ký kết năm 1976 là sự kiện đánh dấu bước ngoặt của ASEAN, thể hiện cam kết cao nhất của các nước thành viên nhằm xây dựng hòa bình, hữu nghị, hợp tác trong khu vực."

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 22)

a. Sự kiện đánh đầu hoạt động khởi sắc của ASEAN là Hiệp ước Ba-li (1976).

b. Tại Hiệp ước Ba-li, số thành viên của ASEAN tăng từ 5 lên 10 thành viên.

c. Cơ chế hoạch định chính sách của ASEAN là hội nghị Bộ trưởng ngoại giao.

d. Chính sách đối ngoại của các thành viên ASEAN là hòa bình, tự do, trung lập.

Câu 22. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Năm 1988, Thủ tướng Thái Lan Cha-ti-chai Chu-ha-van kêu gọi: "Biển Động Dương tử chiến trường thành thị trường". Tháng 10/1990, Tổng thống In-đô-nê-xi-a Xu các nó là nguyên thu đầu tiên từ các nước ASEAN thăm chính thức Việt Nam. Đáp lại. Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Việt Nam Võ Văn

Kiệt đã đi thăm In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Xin-ga-po, Ngày 28/7/1995, Việt Nam gia nhập ASEAN. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của quá trình hòa giải, hòa nhập và phát triển của Đông Nam Á." (Sách giáo khoa lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 21)

- a. Đoạn tư liệu trên đang nói về mối quan hệ giữa Việt Nam và tổ chức ASEAN.
- b. Câu nói của Thủ tướng Thái Lan ở tư liệu trên liên quan đến vấn đề Campuchia.
- c. Năm 1995, Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của tổ chức ASEAN.
- d. Việc Việt Nam gia nhập đã đánh dấu ASEAN trở thành tổ chức khu vực phát triển.

KIỂM TRA GIỮA KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực:

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* thông qua việc sử dụng những kiến thức đã học trong các chủ đề 1,2 để làm các bài tập tự luận và trắc nghiệm trong đề bài.

- Rèn luyện các kỹ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề

- Trung thực, trách nhiệm; đánh giá được các sự kiện, hiện tượng dựa trên hiện thực lịch sử với tinh thần khách quan.

- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

II. HÌNH THỨC

Hình thức kiểm tra: 100% trắc nghiệm,

Dạng thức: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn và trắc nghiệm đúng sai.

III. MA TRẬN